

HƯỚNG DẪN

tiêu chí đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở

Thực hiện Công văn số 1033-CV/TU, ngày 08/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc bổ sung và lượng hóa một số tiêu chí cơ bản trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm; Hướng dẫn số 16-HD/BDVTU, ngày 13/5/2024 của Ban Dân vận Thành ủy về tiêu chí đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở là căn cứ để Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở.

2. Việc đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở được thực hiện hằng năm; đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

1. Đối tượng đánh giá, chấm điểm

- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2. Nội dung đánh giá, chấm điểm

Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 (kèm theo Hướng dẫn này):

- Đảng bộ các xã, thị trấn đánh giá, chấm điểm theo **Biểu số 01**.
- Các chi bộ, đảng bộ khối cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang và các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện đánh giá, chấm điểm theo **Biểu số 02**.

- Đảng bộ doanh nghiệp trực thuộc Huyện ủy (Đảng bộ Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình Thủy lợi Vĩnh Bảo) đánh giá, chấm điểm theo **Biểu số 03**.

3. Trình tự đánh giá, chấm điểm

Bước 1: Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện tự đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của

chi bộ, đảng bộ, phòng, ban, đơn vị mình đối với từng tiêu chí thành phần và tính điểm thành phần, điểm tổng tương ứng trên cơ sở xem xét, đối chiếu với tiêu chí chấm điểm, yêu cầu, cách chấm điểm tại các Biểu kèm theo Hướng dẫn này.

Bước 2: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ; các phòng, ban, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân huyện.

Bước 3: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định về kết quả đánh giá, chấm điểm.

4. Phương pháp đánh giá, chấm điểm

- Việc đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở được thực hiện thông qua báo cáo đánh giá tự chấm điểm và tài liệu kiểm chứng của các đơn vị gửi về Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện (*qua Ban Dân vận Huyện uỷ - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*).

- Quá thời hạn quy định tại mục 1, phần III Hướng dẫn này, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ; các phòng, ban, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân huyện chưa hoàn thành việc tự đánh giá thì điểm tự đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở được xác định là 0 (*không*) điểm (*trừ trường hợp đặc biệt*).

3. Tài liệu kiểm chứng

- Tài liệu kiểm chứng được cung cấp phải đúng theo quy định đối với yêu cầu của từng tiêu chí thành phần tại các biểu kèm theo Hướng dẫn này.

- Ngoài việc cung cấp tài liệu kiểm chứng được liệt kê tại các biểu kèm theo Hướng dẫn này, các địa phương, cơ quan, đơn vị có thể bổ sung các tài liệu kiểm chứng phù hợp khác để chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm.

- Đối với các tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng không có đầy đủ thông tin kiểm chứng, các địa phương, đơn vị báo cáo bổ sung, làm rõ kết quả thực hiện các tiêu chí thành phần tại Báo cáo tổng kết việc thực hiện dân chủ ở cơ sở (*theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện hằng năm*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Hướng dẫn này, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ; các phòng, ban, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân huyện tiến hành tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở gửi báo cáo, biểu số liệu và tài liệu kiểm chứng về Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện (*qua Ban Dân vận Huyện uỷ - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*) **trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.**

2. Ban Dân vận Huyện uỷ - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của huyện thẩm định, đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ **trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.**

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Thành ủy “để báo cáo”,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
- Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Bùi Gia Huấn

BIỂU SỐ 01
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của đảng bộ các xã, thị trấn
(kèm theo Hướng dẫn số 08-HD/HU, ngày 30/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ)

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
I	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở	55		
1	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở	15		
1.1	Có chương trình <i>(hoặc kế hoạch)</i> thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	5	Chương trình <i>(hoặc kế hoạch)</i> của cấp uỷ hoặc Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ	Văn bản được ban hành trước ngày 31 tháng 3 của năm đánh giá, chấm điểm
1.2	Quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	5	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo; sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; đường link bài viết, phóng sự...	Sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp được phát hành; bài viết được đăng tải; phóng sự được sản xuất trong năm đánh giá, chấm điểm
1.3	Kiểm tra, giám sát <i>(chuyên đề, lồng ghép, tự kiểm tra)</i> việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	5	Thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát	Tỷ lệ đầu mối trực thuộc được kiểm tra, giám sát: - 30% trở lên: 5 điểm - 20% trở lên: 3 điểm - 10% trở lên: 2 điểm
2	Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn	40		
2.1	Ủy ban nhân dân cấp xã công khai những nội dung phải công khai quy định tại Điều 11, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	10	Danh mục các nội dung niêm yết công khai; danh mục tin, bài công khai trên hệ thống phát thanh; văn bản thông báo đến công dân; kết luận các cuộc họp báo, thông cáo báo chí...	Tỷ lệ công khai: - 100%: 10 điểm - 80% trở lên: 8 điểm - 50% trở lên: 5 điểm
2.2	Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cho Nhân dân bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 15, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	10	Phiếu lấy ý kiến Nhân dân; ảnh chụp hoặc đường link biểu quyết trực tuyến; biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư, quyết định có hiệu lực của cộng đồng dân cư <i>(nghị quyết hoặc biên bản, bản ghi nhớ, bản thoả thuận)</i> ...	Tỷ lệ Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định: - 100%: 10 điểm - 80% trở lên: 8 điểm - 50% trở lên: 5 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
2.3	Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến Nhân dân tham gia trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các nội dung quy định tại Điều 25, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	10	Phiếu lấy ý kiến Nhân dân; biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư; văn bản tổng hợp ý kiến Nhân dân của các chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục lấy ý kiến Nhân dân trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; ảnh chụp hoặc đường link ứng dụng lấy ý kiến Nhân dân trên mạng xã hội, mạng viễn thông; văn bản tổng hợp ý kiến Nhân dân tham gia thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng...	Tỷ lệ lấy ý kiến Nhân dân: - 100%: 10 điểm - 80% trở lên: 8 điểm - 50% trở lên: 5 điểm
2.4	Công dân kiểm tra, giám sát những nội dung quy định tại Điều 30, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	10	Quyết định thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; quyết định kiện toàn, bổ sung Ban Thanh tra nhân dân; kết luận (hoặc biên bản) các cuộc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, trao đổi, đối thoại với Nhân dân; báo cáo kết quả hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của cộng đồng dân cư...	Tỷ lệ Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động hiệu quả: - 100%: 3 điểm - 80% trở lên: 2 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
II	Kết quả giám sát, phản biện xã hội và đối thoại	30		
I	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giám sát, phản biện xã hội và đối thoại	20		
1.1	Đảng ủy xã, thị trấn cho ý kiến về chương trình (hoặc kế hoạch) giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hằng năm	3	Văn bản của Đảng ủy cho ý kiến về chương trình (hoặc kế hoạch) giám sát, phản biện xã hội	
1.2	Đưa nhiệm vụ tổ chức đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp vào nghị quyết (hoặc chương trình, kế hoạch công tác) hằng năm	3	Nghị quyết (hoặc chương trình, kế hoạch công tác) của Đảng ủy	

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
1.3	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	7	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị (<i>thông báo hoặc báo cáo, kết luận, công văn...</i>)	Tỷ lệ ý kiến, kiến nghị được chỉ đạo giải quyết dứt điểm: - 100%: 7 điểm - 80% trở lên: 6 điểm - 50% trở lên: 5 điểm
1.4	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong và sau hội nghị đối thoại	7	Thông báo kết luận hội nghị đối thoại	Tỷ lệ ý kiến, kiến nghị được chỉ đạo giải quyết dứt điểm: - 100%: 7 điểm - 80% trở lên: 6 điểm - 50% trở lên: 5 điểm
2	<i>Kết quả thực hiện giám sát, phản biện xã hội và đối thoại</i>	10		
2.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành chương trình (<i>hoặc kế hoạch</i>) giám sát, phản biện xã hội hằng năm	5	Thông báo kết luận sau giám sát; văn bản của cơ quan phản biện gửi cơ quan xây dựng dự thảo văn bản	Tỷ lệ hoàn thành các nội dung của chương trình (<i>hoặc kế hoạch</i>): - 100%: 5 điểm - 80% trở lên: 4 điểm - 50% trở lên: 3 điểm
2.2	Hoàn thành chỉ tiêu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối thoại với Nhân dân hằng năm	5	Kế hoạch (<i>hoặc biên bản, công văn</i>) hội nghị đối thoại	
III	Điểm khuyến khích	15		
1	Có đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở	5	Văn bản thể hiện sự đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở (<i>ng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, hướng dẫn, kế hoạch, công văn...</i>)	Văn bản được ban hành trong năm đánh giá, chấm điểm
2	Có mô hình “Dân vận khéo” về thực hiện dân chủ ở cơ sở	3	Văn bản công nhận mô hình của Đảng ủy	Số lượng mô hình: - Có từ 05 mô hình trở lên: 3 điểm - Có từ 03 mô hình trở lên: 2 điểm - Có từ 01 mô hình trở lên: 1 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
3	Công dân đề xuất sáng kiến về những nội dung quy định tại Điều 15, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, được cộng đồng dân cư quyết định bằng văn bản	3	Văn bản quyết định công nhận sáng kiến công dân đề xuất của cộng đồng dân cư	Văn bản có hiệu lực thi hành trong năm đánh giá, chấm điểm
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	4	Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở định kỳ 6 tháng, 01 năm (<i>hoặc đột xuất khi có yêu cầu</i>); báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	Thời gian tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện (<i>Ban Dân vận Huyện ủy</i>) nhận được văn bản (<i>giấy hoặc chữ ký số</i>)
Tổng điểm		100		

BIỂU SỐ 02
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của các chi bộ, đảng bộ khối cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang; các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện
(kèm theo Hướng dẫn số 08-HD/HU, ngày 30/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ)

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
I	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở	90		
1	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở	30		
1.1	Có chương trình <i>(hoặc kế hoạch)</i> thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	10	Chương trình <i>(hoặc kế hoạch)</i> của cấp uỷ hoặc Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ	Văn bản được ban hành trước ngày 31 tháng 3 của năm đánh giá, chấm điểm
1.2	Quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	10	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo; sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; đường link bài viết, phóng sự...	Sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp được phát hành; bài viết được đăng tải; phóng sự được sản xuất trong năm đánh giá, chấm điểm
1.3	Kiểm tra, giám sát <i>(chuyên đề, lồng ghép, tự kiểm tra)</i> việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	10	Thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát	Tỷ lệ kiểm tra, giám sát các nội dung theo chức năng, thẩm quyền: - 50% trở lên: 10 điểm - 30% trở lên: 6 điểm - 10% trở lên: 2 điểm
2	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang	60		
2.1	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị công khai những nội dung phải công khai quy định tại Điều 46, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	15	Danh mục các nội dung công khai, danh mục tin, bài được đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ hoặc trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; văn bản thông báo đến	Tỷ lệ công khai các nội dung theo quy định: - 100%: 15 điểm - 80% trở lên: 10 điểm - 50% trở lên: 7 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
			cán bộ, công chức, viên chức, người lao động...	
2.2	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được bàn và quyết định những nội dung quy định tại Điều 49, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	15	Biên bản hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phiếu lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động...	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định các nội dung theo quy định: - 100%: 15 điểm - 80% trở lên: 10 điểm - 50% trở lên: 7 điểm
2.3	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định những nội dung quy định tại Điều 53, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	15	Văn bản tổng hợp ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia của các tổ chức đoàn thể; ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên hệ thống thông tin nội bộ, công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị...	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: - 100%: 15 điểm - 80% trở lên: 10 điểm - 50% trở lên: 7 điểm
2.4	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được kiểm tra, giám sát những nội dung quy định tại Điều 56, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	15	Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động...	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát các nội dung theo quy định: - 100%: 15 điểm - 80% trở lên: 10 điểm - 50% trở lên: 7 điểm
II	Điểm khuyến khích	10		
1	Có đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở	5	Văn bản thể hiện sự đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở	Văn bản được ban hành trong năm đánh giá, chấm điểm
2	Có mô hình “Dân vận khéo” về thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Văn bản công nhận mô hình của cơ quan, đơn vị	Có ít nhất 01 mô hình
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	3	Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở định kỳ 6 tháng, 01 năm (<i>hoặc đột xuất khi có yêu cầu</i>); báo cáo tự đánh	Thời gian tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của huyện (<i>Ban Dân vận Huyện ủy</i>) nhận được

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
			giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	văn bản (<i>giấy hoặc chữ ký số</i>)
	Tổng điểm	100		

BIỂU SỐ 03

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của đảng bộ doanh nghiệp

(Đảng bộ công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Vĩnh Bảo)

(kèm theo Hướng dẫn số 08-HD/HU, ngày 30/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ)

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
I	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở	95		
1	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở	30		
1.1	Có chương trình (hoặc kế hoạch) thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	10	Chương trình (hoặc kế hoạch) của cấp uỷ hoặc Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ	Văn bản được ban hành trước ngày 31 tháng 3 của năm đánh giá, chấm điểm
1.2	Quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	10	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo; sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; đường link bài viết, phóng sự...	Sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp được phát hành; bài viết được đăng tải; phóng sự được sản xuất trong năm đánh giá, chấm điểm
1.3	Kiểm tra, giám sát (chuyên đề, lồng ghép, tự kiểm tra) việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	10	Thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát	
2	Kết quả thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp	65		
2.1	Tổ chức hội nghị người lao động ở doanh nghiệp hằng năm	10	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hội nghị người lao động; báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức hội nghị người lao động ở doanh nghiệp	

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
2.2	Doanh nghiệp công khai những nội dung phải công khai quy định tại Điều 64, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	15	Danh mục các nội dung công khai, danh mục tin, bài được đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ hoặc trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp; văn bản thông báo đến người lao động; ảnh chụp hoặc đường link ứng dụng lấy ý kiến người lao động trên mạng xã hội, mạng viễn thông...	Tỷ lệ doanh nghiệp công khai các nội dung theo quy định: - 100%: 15 điểm - 60% trở lên: 10 điểm - 50% trở lên: 7 điểm
2.3	Người lao động ở doanh nghiệp được bàn và quyết định những nội dung quy định tại Điều 67, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	15	Báo cáo tổng hợp kết quả ký kết, bổ sung thoả ước lao động tập thể, tổ chức hội nghị người lao động ở các doanh nghiệp của quận, huyện; bản thoả ước lao động tập thể doanh nghiệp đã ký kết, tham gia ký kết; biên bản hội nghị người lao động; tài liệu quản lý các loại quỹ do người lao động đóng góp trong doanh nghiệp...	Tỷ lệ doanh nghiệp tổ chức để người lao động bàn và quyết định các nội dung theo quy định: - 100%: 15 điểm - 60% trở lên: 10 điểm - 50% trở lên: 7 điểm
2.4	Doanh nghiệp lấy ý kiến người lao động tham gia trước khi quyết định về những nội dung quy định tại Điều 71, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	15	Ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục lấy ý kiến người lao động trên hệ thống thông tin nội bộ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp; quy chế, quy định nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động...	Tỷ lệ doanh nghiệp tổ chức lấy ý kiến người lao động các nội dung theo quy định: - 100%: 15 điểm - 60% trở lên: 10 điểm - 50% trở lên: 7 điểm
2.5	Người lao động ở doanh nghiệp được kiểm tra, giám sát những nội dung theo quy định tại Điều 75, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	10	Biên bản hội nghị đối thoại của doanh nghiệp; văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo của người lao động; báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (đối với doanh nghiệp nhà nước)...	Tỷ lệ doanh nghiệp tổ chức để người lao động kiểm tra, giám sát các nội dung theo quy định: - 100%: 10 điểm - 60% trở lên: 7 điểm - 50% trở lên: 5 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
II	Điểm khuyến khích	5		
1	Có đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở	3	Văn bản thể hiện sự đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở (<i> nghị quyết, chỉ thị, quyết định, hướng dẫn, kế hoạch, công văn...</i>)	Văn bản được ban hành trong năm đánh giá, chấm điểm
2	Có mô hình “Dân vận khéo” về thực hiện dân chủ ở cơ sở liên quan đến doanh nghiệp	1	Văn bản công nhận mô hình của Huyện uỷ	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có mô hình liên quan đến doanh nghiệp: - 100%: 5 điểm - 80% trở lên: 3 điểm - 50% trở lên: 2 điểm
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	1	Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở định kỳ 6 tháng, 01 năm (<i>hoặc đột xuất khi có yêu cầu</i>); báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	Thời gian tính từ thời điểm Ban Dân vận Huyện uỷ nhận được văn bản (<i>giấy hoặc chữ ký số</i>)
Tổng điểm		100		